TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HL** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:57/2021/QĐST-HNGĐ	*Hl, ngày 23 tháng 3 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Minh Hải, xã Minh Lộc, huyện Hl, tỉnh Th.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Minh Hải, xã Minh Lộc, huyện Hl, tỉnh Th.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn S.

*** Về con chung**: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn S công nhận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị Thùy Chi, sinh ngày 15/12/2011 và Hoàng Thiên Vũ, sinh ngày 02/8/2013. Ly hôn hai bên thỏa thuận, giao cháu Hoàng Thị Thùy Chi cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao cháu Hoàng Thiên Vũ cho

anh Hoàng Văn S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng (cũng là nguyện vọng của cháu Chi và cháu Vũ). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị M và anh S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

*** Về tài sản, công nợ:** Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn S thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí**: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn S thỏa thuận, chị M nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0008202 ngày 29/01/2021 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Hl. Trả lại cho chị M 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hl;
- Chi cục THADS huyện Hl;
- UBND xã Minh Lộc, huyện Hl;
- TAND tỉnh Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Văn Sang

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HL** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:57/2021/QĐST-HNGĐ	*Hl, ngày 23 tháng 3 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Minh Hải, xã Minh Lộc, huyện Hl, tỉnh Th.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Minh Hải, xã Minh Lộc, huyện Hl, tỉnh Th.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn S.

*** Về con chung**: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn S công nhận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị Thùy Chi, sinh ngày 15/12/2011 và Hoàng Thiên Vũ, sinh ngày 02/8/2013. Ly hôn hai bên thỏa thuận, giao cháu Hoàng Thị Thùy Chi cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao cháu Hoàng Thiên Vũ cho anh Hoàng Văn S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng (cũng là nguyện vọng của cháu Chi và cháu Vũ). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị M và anh S được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, các đương sự được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

*** Về tài sản, công nợ:** Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn S thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí**: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn S thỏa thuận, chị M nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0008202 ngày 29/01/2021 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Hl. Trả lại cho chị M 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hl;
- Chi cục THADS huyện Hl;
- UBND xã Minh Lộc, huyện Hl;
- TAND tỉnh Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Văn Sang